

Bản án số: **40/2018/HS-ST**
Ngày 14-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn.

2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tấn Đ, sinh năm 1981 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 551 Lê Hồng Phong, Phường N, Quận M, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1961; Đã ly hôn; Có 01 người con 14 tuổi.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 05/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Trúc M, sinh năm 1978. Địa chỉ: 551 Lê Hồng Phong, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Tấn Đ là người nghiện ma túy, khoảng 07 giờ ngày 05/10/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52U1-6856 đến hẻm 186 Bùi Viện, Quận 1 mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Đ để xe đầu hẻm và đi bộ vào bên trong đưa cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 430.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và chỉ Đ đến trước nhà số 186/2/15 đường Bùi Viện để lấy ma túy. Khi đến trước số nhà trên thì có một người phụ nữ khác (Đ không nhìn thấy mặt) đưa qua khe cửa cho Đ 01 gói ma túy. Đ bỏ gói ma túy vừa mua vào túi áo đi ra hẻm 186 Bùi Viện, chưa kịp lấy xe thì bị các ông Uông Kim T và Nguyễn Văn H là bảo vệ dân phố phường Phạm Ngũ Lão phát hiện Đ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Đ bỏ chạy đến nhà 186/5 Bùi Viện thì bị đuổi kịp. Lúc này Đ lấy từ trong túi áo 01 gói nylon chứa bột màu trắng giao nộp nên ông T và ông H bắt giữ Đ cùng vật chứng và đưa Đ về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 1610/KLGD-H ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Tấn Đ và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3955g, loại Heroine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Phạm Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với 02 người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Đ tại nhà số 186/2/15 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1. Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai các đối tượng là nữ giới tại căn nhà trên nhưng không ai nhận bán ma túy cho Đ và Đ cũng không nhận dạng được đối tượng nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong bên ngoài có ghi số vụ 1610/2017Q1 các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ Đội CSĐTTP về ma túy Bùi Kim H.

Thu giữ của bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tấn Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52U1- 6856, qua xác minh do bà Phạm Thị Trúc M là chị ruột của Đ đứng tên sở hữu. Bà M khai mua chiếc xe trên năm 2002,

hàng ngày bà đưa xe cho Đ để đi giao hàng cho gia đình, bà không biết Đ sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, nên yêu cầu nhận lại tài sản.

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Phạm Tấn Đ khai nhận do tái nghiện trở lại nên ngày 05/10/2017 bị cáo chạy xe máy từ nhà đến hẻm 186 Bùi Viện, Quận 1 mua ma túy về sử dụng và đã bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ bị cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Phạm Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 1610/KLGĐ – H ngày 23/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Phạm Tấn Đ là đối tượng nghiện ma túy và đã có hành vi cất giữ 0,3955g (không phải ba chín năm năm gam), loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Phạm Tấn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo có cha ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên phần lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, còn tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn để xử phạt bị cáo. Đồng thời, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, bảng số 52U1 – 6856, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa có cơ sở xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Trúc M (chị ruột của bị cáo), vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên trả lại tài sản trên cho bà M; Trả lại 01 Chứng minh nhân dân cho bị cáo; 01 (một) gói được niêm phong ghi số vụ 1610/2017Q1 là Heroine còn lại sau giám định. Đây chất ma túy độc hại không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Phạm Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 14/3/2018.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 1610/2017Q1; Trả cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 023464848 mang tên Phạm Tấn Đ; Trả cho bà Phạm Thị Trúc M 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Jupiter, bảng số 52U1 – 6856, số máy 5SD2 – 01865, số khung 5SD2- 01865 (Phiếu nhập kho

vật chứng số: 428/17/PNK ngày 13/10/2017 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 27/18/PNK ngày 12/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo Phạm Tấn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh